

PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI CÁC TRANH CHẤP DÂN SỰ NGOÀI TỔ TỤNG THEO LUẬT HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN

Bùi Ai Giôn*

Tóm tắt: Bài viết phân tích về hòa giải các tranh chấp dân sự theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, chỉ ra những mặt tích cực và một số vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành; qua đó đề xuất các kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này.

Abstract: The article analyzes the mediation of civil disputes under the Law on Mediation and Dialogue at Court, identifies the positive aspects and the difficulties or shortcomings that have arisen during implementation, and makes proposals for improving this mechanism.

1. Đặt vấn đề

Hòa giải được định nghĩa là một quy trình giải quyết tranh chấp trong đó các bên tự nguyện chuyển tranh chấp của mình cho một bên thứ ba trung lập đóng vai trò là người hỗ trợ, nhằm khuyến khích các bên tự giải quyết tranh chấp của mình¹. Theo Kressel và Pruitt, hòa giải là sự hỗ trợ của bên thứ ba, người không có thẩm quyền đưa ra một thỏa thuận cho hai hoặc nhiều bên xung đột². Định nghĩa về hòa giải của Moore nhấn mạnh tính vô tư khách quan và trung lập của bên thứ ba trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao tiếp và đàm phán giữa các bên tranh chấp³, trong khi Noone nhận thấy rằng hòa giải về bản chất

cần có sự can thiệp của bên thứ ba có kinh nghiệm, độc lập và đáng tin cậy để giúp các bên giải quyết tranh chấp của họ⁴. Theo từ điển tiếng Việt, hòa giải là: “*Hành vi thuyết phục các bên đồng ý chấm dứt xung đột hoặc xích mích một cách ổn thỏa*”⁵. Như vậy, hòa giải là một phương thức giải quyết các tranh chấp với sự giúp đỡ, hỗ trợ của một bên thứ ba trung lập, làm trung gian, giúp đỡ các bên tranh chấp tự nguyện đạt được các thỏa thuận giải quyết được những mâu thuẫn và đạt được thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

Hòa giải tại Tòa án bắt nguồn từ “*Hội nghị Roscoe Pound về nguyên nhân của sự không hài lòng của người dân đối với cơ quan Tư pháp*” (Hội nghị Pound) vào năm 1976⁶. Hội nghị Pound đánh dấu bước ngoặt

* NCS., Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Nadrac, *Issues of Fairness and Justice in Alternative Dispute Resolution: Discussion Paper*, Canberra, 1997.

² K. Kressel and G. Pruitt, *Themes in the Mediation of Social Conflict*, Journal of Social Issues, Vol. 41, 1985, p. 179-98.

³ W. Moore, *The Mediation Process: Practical Strategies for Resolving Conflict*, 3rd edn, Jossey-Bass, San Francisco, 2003.

⁴ M. Noone, *Essential Legal Skills — Mediation*, Cavendish Publishing, London, 1996.

⁵ Từ điển tiếng Việt, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995.

⁶ N. Kaminskienė, *Civilinių ir komercinių ginčų alternatyvus sprendimas*, Jurisprudencija: Mokslo darbai. 2005, t. 69 (61), p. 76, Kaminskienė talk that: “*This date is considered by some researchers to*

mang tính lịch sử của các học giả pháp lý trong việc nỗ lực cải cách hành chính và thực thi công lý ở Hoa Kỳ, khi họ bày tỏ sự lo ngại về gia tăng chi phí tố tụng và sự chậm trễ cho các bên bởi việc quá tải của hệ thống tư pháp⁷. Những nguyên nhân trên là do sự gia tăng nhanh chóng số lượng các tranh chấp dân sự tại Tòa án tiểu bang và Tòa án liên bang. Sự gia tăng các vụ án đã kéo theo sự gia tăng về chi phí tố tụng do gia tăng chi phí xác minh và chi phí luật sư⁸.

Tại Hội nghị Pound, Frank Sander đã đề xuất ý tưởng về “*Tòa án nhiều cửa*”, nơi mà mọi người có thể lựa chọn một số phương pháp thay thế để giải quyết xung đột, bao gồm cả hòa giải⁹. Do đó, các Tòa án được khuyến khích đề xuất cho các đương sự các phương thức khác nhau để

giải quyết tranh chấp của họ¹⁰. Trong đó, Tòa án được coi là có một vai trò tích cực để cải thiện hệ thống tư pháp bằng cách mở rộng khả năng cho các bên đương sự giải quyết tranh chấp của họ¹¹. Phần trình bày của Frank Sander là cơ sở cho phong trào phương thức giải quyết tranh chấp thay thế, hướng tới vai trò mới của Tòa án, cũng như sự thúc đẩy áp dụng các phương pháp giải quyết tranh chấp “*ngoài Tòa án*” khác nhau¹². Sau Hội nghị Pound, các trung tâm hòa giải đã được thành lập nhiều nơi tại Hoa Kỳ. Từ mô hình hòa giải thành công của Hoa Kỳ, hòa giải tại Tòa án đã được các quốc gia trên thế giới áp dụng như Singapore, Nhật Bản... nhằm giải quyết các tranh chấp dân sự. Như vậy, Hội nghị Pound là thời điểm chính thức bắt đầu của quá trình hòa giải liên quan đến Tòa án.

2. Pháp luật hòa giải các tranh chấp dân sự theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

2.1. Sự ra đời của cơ chế hòa giải các tranh chấp dân sự theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Hòa giải được xem là một trong nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự, cũng như nhiệm vụ của Thẩm phán trong quá trình giải quyết các tranh chấp dân sự được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS). Thời gian qua, “*tỷ lệ hòa giải thành trong giải quyết các vụ án tranh chấp dân sự qua của các Tòa án trung bình hàng năm đạt tỷ lệ là 50%*”¹³, đã cho thấy vai trò

signify the beginnings of ADR movement, as well as the starting point of upraise of ADR as a modern institute of resolution of civil and commercial disputes”.

⁷ L. Levin and R. Wheeler, *The Pound Conference: Perspectives on Justice in the Future*. St. Paul, West, 1979. Frank Sander talk that: “*Perspectives on Justice in the Future urged a widespread adoption of non-litigious forms of dispute resolution which included mediation, including his vision of a court that was not simply a courthouse but a dispute resolution centre where the parties, with the assistance of a court screening clerk personnel, would be directed to the most appropriate processes and sequence of processes*”. See Sander F. E. A, *Varieties of Dispute Processing*, 70, F. R. D, 1976, p. 111.

⁸ E. Villareal, *ADR in the United States-A Practical Guide*, in J-C Goldsmith, A Ingen-Housz & GH Pointon (eds), “*ADR in Business: Practice and Issues Across Countries and Cultures*”, Kluwer Law International, The Netherlands, 2006.

⁹ A. Hoffmann, *Mediation in Germany and the United States*, *European Journal of Law Reform*, Vol 9 (4), 2007, p. 514.

¹⁰ P. Motiwal, *Alternative Dispute Resolution in India*, *Journal of International Arbitration*, Vol 15 (2), 1998, p. 120.

¹¹ D. Spencer and M. Brogan, *Mediation Law and Practice*, Cambridge University Press, 2006, p. 28.

¹² N. Kaminskienė, *tlđđ*, p. 76.

¹³ Báo cáo số 56/BC-TANDTC ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, *Tổng kết việc thi hành pháp*

tầm quan trọng của hòa giải trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự bằng cơ chế hòa giải. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, cơ chế hòa giải trong BLTTDS đã phát sinh những hạn chế vướng mắc, bất cập như tính cứng nhắc, thời gian giải quyết vụ án dài¹⁴... Bên cạnh đó, hàng năm số lượng các tranh chấp dân sự có xu hướng gia tăng và tính chất tranh chấp ngày càng phức tạp, làm cho hệ thống Tòa án quá tải do sự gia tăng khối lượng công việc.

Trong 03 năm 2020¹⁵, 2021¹⁶, 2022¹⁷, các cấp Tòa án đã giải quyết được 1.131.550 vụ việc dân sự trong 1.327.282 vụ việc thụ lý (Cụ thể: Năm 2020 là 471.581, năm 2021 là 411.299, năm 2022 là 444.402 số vụ việc thụ lý. Mặt khác, số lượng biên chế của hệ thống Tòa án hiện vẫn còn chưa đáp ứng được những yêu cầu so với thẩm quyền và nhiệm vụ cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, thẩm quyền của các Tòa án¹⁸. Trước tình hình này, Tòa án cần tìm ra

các giải pháp mang tính đột phá nhằm giải quyết những khó khăn, do đó Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (HGĐT) đã ra đời vào năm 2020. Luật HGĐT là cơ chế giải quyết tranh chấp mới tại Tòa án bên cạnh BLTTDS và nằm trong hệ thống các phương thức giải quyết tranh chấp.

Hòa giải theo Luật HGĐT “là hoạt động hòa giải do Hòa giải viên (HGV) tiến hành trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự, nhằm hỗ trợ các bên tham gia hòa giải thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của Luật HGĐT”¹⁹, mục đích nhằm thực hiện việc chọn lọc những tranh chấp không quá khó khăn, phức tạp, giá trị tranh chấp nhỏ... Cụ thể, Tòa án sẽ chuyển giao các tranh chấp thuộc thẩm quyền của mình sang Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Trung tâm hòa giải) dựa trên mẫu văn bản đồng ý của người khởi kiện/người yêu cầu²⁰. Trong trường hợp đương sự hòa giải không thành theo Luật HGĐT và các đương sự tiếp tục có tranh chấp thì Trung tâm hòa giải sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ khởi kiện cho Tòa án để tiến hành thụ lý, giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định trong BLTTDS.

luật, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, tr.7.

¹⁴ Bùi Ai Giôn, Hòa giải các tranh chấp dân sự theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, số 01 (116), 2023, tr.19.

¹⁵ Báo cáo tổng kết công tác của Tòa án nhân dân tối cao năm 2020. Nguồn: <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-chi-dao-dieu-hanh?dDocName=TAND155594>, truy cập ngày 20/6/2024.

¹⁶ Báo cáo tổng kết công tác của Tòa án nhân dân tối cao năm 2021, link: <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tdkt/chitietthongbao?dDocName=TAND199733>, truy cập ngày 20/6/2024.

¹⁷ Báo cáo tổng kết công tác của Tòa án nhân dân tối cao năm 2022. Nguồn: <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-chi-dao-dieu-hanh?dDocName=TAND284234>, truy cập ngày 20/6/2024.

¹⁸ Nguyễn Hòa Bình, *Đổi mới tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân các cấp trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, <https://baotuyenquang.com.vn/doi-moi-to-chuc-va-hoat-dong-cua-toa-an-nhan-dan-cac-cap-trong-xay-dung-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi->

chu-nghia-viet-nam-170342.html, công bố ngày 10/2/2023, truy cập ngày 04/01/2025: “Số lượng biên chế được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ từ năm 2012 trên cơ sở căn cứ số lượng vụ việc tòa án các cấp phải giải quyết là hơn 303.848 vụ việc/năm. Đến nay, số lượng vụ việc phải giải quyết hằng năm đã tăng gần gấp đôi và dự kiến còn tiếp tục tăng trong những năm tới, trong khi số lượng biên chế được phân bổ thấp hơn so với năm 2012 do phải thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015, của Bộ Chính trị, “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”.

¹⁹ Khoản 2 Điều 2 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

²⁰ Biểu mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2020/TT-TANDTC ngày 16/11/2020 quy định chi tiết về trách nhiệm của Tòa án nhân dân trong hoạt động hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Theo mô hình hòa giải của quy định tại Luật HGĐT, Trung tâm có mối quan hệ với Tòa án, tuy nhiên Trung tâm hòa giải không phải là cơ quan của Tòa án, mà Trung tâm hòa giải là chủ thể độc lập với Tòa án. Trung tâm hòa giải này có một số ưu điểm nhằm hỗ trợ cho hoạt động tư pháp như: Giảm thời gian và chi phí cho người dân, tiết kiệm đáng kể cho Ngân sách Nhà nước, giảm bớt áp lực và công việc cho Tòa án²¹.

2.2. Phân biệt mô hình hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với các mô hình hòa giải khác

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, có thể phân loại hòa giải thành hai nhóm: Hòa giải trong tố tụng được quy định trong BLTTDS và hòa giải ngoài tố tụng. Một số loại hình hòa giải ngoài tố tụng như: Hòa giải ở cơ sở theo Luật Hòa giải ở cơ sở²²; hòa giải tranh chấp lao động theo quy định của Bộ luật Lao động²³; hòa giải tranh chấp đất đai theo Luật Đất đai năm 2024²⁴; hòa giải tranh chấp thương mại theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017; hòa giải tại Tòa án theo Luật HGĐT.

Hòa giải tại Tòa án theo Luật HGĐT là một loại mô hình hòa giải nằm ngoài tố tụng và được quy định tại Luật HGĐT.

2.3. Một số ưu điểm của việc giải quyết các tranh chấp dân sự theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án so sánh với Bộ luật Tố tụng dân sự

Thứ nhất, Luật HGĐT giúp tạo môi trường giao tiếp thân thiện, an toàn cho các

bên²⁵: Mô hình hòa giải được phát triển bởi dựa trên học thuyết “Win-Win solution”²⁶, có nghĩa là hòa giải không phân xử ai đúng hay ai sai, đồng thời kết quả cũng không phân định bên nào thắng, bên nào thua mà cả hai bên đều thắng. Cơ chế giải quyết như vậy tạo cho các bên môi trường giao tiếp gần gũi, thân thiện, an toàn và cùng hướng đến kết quả giải quyết. Bởi lẽ, bản chất của hòa giải không nhằm phân mục đích xác định người thắng, người thua đúng hay sai; đồng thời các đương sự sau phiên hòa giải vẫn giữ được tình cảm trong cuộc sống, cũng như quan hệ trong hợp tác kinh doanh. Đây là yếu tố khác biệt của hòa giải so với cơ chế giải quyết tranh chấp khác. Hòa giải có thể đưa ra một giải pháp nhanh chóng để giải quyết tranh chấp hoặc đưa ra các lựa chọn cho các bên, bởi lẽ việc các bên tiến hành giải quyết bằng một phiên tòa xét xử có thể mất nhiều thời gian hơn để đạt được kết quả. Một điều đáng chú ý là hòa giải cho phép các bên chia sẻ cảm xúc, những kỳ vọng khác nhau, những lợi ích và nhu cầu cơ bản không thể nắm bắt hoặc chứa đựng trong các văn bản pháp luật.

Thứ hai, Luật HGĐT mang tính bí mật: Giữ bí mật các thông tin trao đổi trong quá trình hòa giải, cũng có thể hiểu là xây dựng và duy trì mối quan hệ đặc biệt giữa HGV và các bên tranh chấp²⁷. Bảo mật các thông tin trong quá trình hòa giải là một trong

²¹ Vũ Thị Hòa, *Một số vấn đề cơ bản về quá trình xây dựng và triển khai thi hành Luật HGĐT*, Tạp chí Tòa án nhân dân, 2021, số 17, tr.40.

²² Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13.

²³ Bộ luật Lao động năm 2019.

²⁴ Luật Đất đai năm 2024.

²⁵ Center for Democracy and Governance, Bureau for Global Programs, Field Support, and Research, U.S.A Agency for International Development, Washington, D.20523-3100, ADR Practitioners Guide, Technical Publication Series March 1998, p. 6.

²⁶ A. Bowen, *Using classic social media cases to distill ethical guidelines for digital engagement*, Journal of Mass Media Ethics, 28, 2013, p. 119-133.

²⁷ Hoàng Minh Khôi và Hoàng Bảo Ngọc, *Bí mật trong hòa giải thương mại ngoài Tòa án*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 24 (304), 2015, tr. 12.

những nguyên tắc cơ bản mà các bên phải chấp hành, từ đó thấy được ưu điểm của phương pháp hòa giải. So với cơ chế xét xử công khai theo BLTTDS, mọi người đều có quyền tham dự; còn phiên hòa giải được tổ chức trong phòng riêng, trong đó có sự tham gia của HGV và các bên, qua đó tạo cho các bên sự thoải mái, tin tưởng để ngồi lại cùng nhau tìm ra các giải pháp cho những mâu thuẫn. Đồng thời, trong quá trình hòa giải các đương sự phải cam đoan về việc giữ bí mật những thông tin mà mình biết được trong quá trình phiên hòa giải. Đây là yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công của buổi hòa giải. Nguyên tắc bảo mật thông tin trong hòa giải xuất phát từ quyền tự định đoạt của các bên khi tham gia phiên hòa giải. Đây cũng chính là mấu chốt của hòa giải thành và là ưu điểm của hòa giải so với phương thức khác. Do đó, các thông tin sẽ được bảo mật, qua đó ít ảnh hưởng đến bí mật riêng tư, hoạt động kinh doanh...

Thứ ba, Luật HGĐT giúp các bên chấm dứt những tranh chấp một cách tốt đẹp: Cơ chế xét xử theo BLTTDS sẽ giải quyết cho bên thắng, bên thua; một số trường hợp cả hai bên đều thua như trường hợp Tòa án ra phán quyết chỉ chấp nhận một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, nếu các tranh chấp thông qua việc giải quyết bằng cơ chế hòa giải, các bên có thể tự nguyện đưa ra các thỏa thuận về những giải pháp để hòa giải thành. Do đó, kết quả các nội dung giải quyết tranh chấp hòa giải thành sẽ xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của các đương sự, các bên đều hài lòng; hay nói cách khác, khi hòa giải thành sẽ không có kẻ thắng, người thua, thậm chí có người còn nói hòa giải thành là giúp cho các bên tranh chấp “đều thắng”. Thực tiễn xét xử cho thấy, các tranh chấp sau khi hòa

giải thành được các bên đương sự tự nguyện thi hành án, theo các nội dung vấn đề mà họ đã thỏa thuận cam kết và các bên thực hiện một cách nhanh chóng, dễ dàng thuận lợi; “*Thậm chí là thi hành ngay tại phiên hòa giải do các bên tự thỏa thuận, thống nhất phương án giải quyết tranh chấp*”²⁸.

Thứ tư, Luật HGĐT giúp các các bên đương sự tiết kiệm được chi phí, thời gian: Hòa giải được coi là một cơ chế tiết kiệm thời gian và tiền bạc không chỉ cho các bên mà còn cho cả Nhà nước²⁹. Hòa giải tạo ra kết quả nhanh hơn, với chi phí tố tụng thấp hơn trong hệ thống tư pháp và có thể thích ứng với nhu cầu hoặc tình huống nhất định³⁰. Do đó, hòa giải có thể giúp các đương sự chủ động hơn trong việc sắp xếp địa điểm, thời gian và cách thức làm việc sao cho hợp lý. HGV có thể chủ động làm việc với các bên trong hoặc ngoài giờ hành chính, địa điểm làm việc có thể tại trụ sở hoặc bên ngoài trụ sở của Tòa án, sao cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, nhu cầu của các bên. Các bên cũng có thể đề nghị buổi hòa giải được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện của các bên. Đối với giải quyết theo BLTTDS, thời gian giải quyết đối với một tranh chấp trung bình khoảng 07 tháng (tính từ lúc Tòa án nhận đơn đến khi Tòa án ra phán quyết bằng bản án sơ thẩm), trường hợp tranh chấp tiếp tục được giải quyết ở cấp phúc thẩm thì thời hạn sẽ kéo dài. Đa

²⁸ Tổng Anh Hào, *Kỹ năng hòa giải các vụ việc dân sự tại Tòa án, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, đối thoại tại Tòa án*, Học viện Tòa án, 2022, tr. 49.

²⁹ G. Falk, G. Koren, Gernot and Zivisrechts, *Mediations-Gesetz, Kommentar, zum Zivmediat G, Österreich*, Wien, 2005, p. 35.

³⁰ L. Susskind and C. Ozawa, *Mediated Negotiation in public sector*, 27, *Am Behavioral Scientist*, 1983, p. 255-256.

phần các tranh chấp được hòa giải “các bên không phải chịu chi phí tố tụng; việc tiết kiệm thời gian, công sức cũng là tiết kiệm chi phí cho các bên tham gia hòa giải”³¹. Do đó, khi các bên lựa chọn cơ chế giải quyết tranh chấp bằng hòa giải: “Họ sẽ ước tính chi phí và lợi ích và có xu hướng lựa chọn các phương pháp giải quyết tranh chấp có chi phí thấp”³².

Thứ năm, Luật HGĐT giúp giảm bớt áp lực cho hệ thống Tòa án và công tác thi hành án: Hòa giải có vai trò quan trọng trong việc giải quyết nhanh chóng, dứt điểm và phát huy tác dụng rất lớn trong việc giải quyết các tranh chấp mâu thuẫn³³. Thậm chí, “ngay cả ở quốc gia vẫn nổi tiếng hay kiện tụng như Mỹ, 95% các vụ khiếu kiện đều chấm dứt bởi hòa giải”³⁴. Những đặc điểm ưu việt của hòa giải thành như: Hòa giải thành giúp giải quyết triệt để, hiệu quả các tranh chấp mà không phải mở phiên tòa xét xử; vụ việc không phải trải qua thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm nhiều cấp xét xử theo quy định của BLTTDS; qua đó giảm bớt những áp lực cho hệ thống Tòa án. Mục đích chính của hòa giải là tìm ra các giải pháp hiệu quả để giải quyết, chứ không nhằm phán quyết việc ai đúng hay ai sai. Đồng thời, “kết quả hòa giải thành

được Tòa án công nhận bằng thủ tục nhanh chóng và có giá trị thi hành như bản án khi có yêu cầu của đương sự và sẽ được các bên tự nguyện thi hành mà không cần đến sự can thiệp của cơ quan thi hành án”³⁵.

Thứ sáu, Luật HGĐT giúp nâng cao tinh thần đoàn kết, góp phần đảm bảo an ninh trật tự: Hòa giải có thể giải quyết các tranh chấp nhiều bên và là phương pháp lý tưởng để giải quyết các nguyên nhân xung đột mâu thuẫn trong xã hội³⁶. Do đó, hòa giải góp phần đáng kể trong việc làm hạn chế các đơn khiếu nại, đơn tố cáo kéo dài, vượt cấp, đặc biệt là các tranh chấp có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều đương sự. Đối với những tranh chấp mâu thuẫn, nếu được hòa giải thành kịp thời sẽ tránh phát sinh thành những mâu thuẫn phức tạp, những tranh chấp đơn giản sẽ không trở thành phức tạp. HGV thông qua việc giải thích, phân tích pháp luật cho các đương sự góp phần nâng cao hiệu quả hiểu biết pháp luật cho đương sự, qua đó hình thành ý thức về việc chấp hành quy định của pháp luật, nhằm tránh những mâu thuẫn tương tự tiếp tục xảy ra.

3. Thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong thời gian qua

Qua hai năm triển khai thi hành Luật HGĐT (Thời gian tính từ ngày Luật HGĐT có hiệu lực ngày 01/01/2021 đến ngày 01/7/2022), các cấp Tòa án nhận được số lượng là 541.962 vụ việc và đã chuyển sang Trung tâm hòa giải là 114.332 vụ việc; đã giải quyết là 64.676 vụ việc (Cụ thể: Năm

³¹ Lê Thị Hằng, *Hoạt động hòa giải thương mại trong xu thế tăng cường phương thức giải quyết tranh chấp thay thế ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 23, 2021, tr.33.

³² Phạm Thị Hằng, *Lợi ích của hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong tương quan so sánh với tố tụng*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/loi-ich-cua-hoa-giai-doi-thoi-tai-toa-an-trong-tuong-quan-so-sa-nh-voi-to-tung>, công bố ngày 27/5/2021, truy cập ngày 05/7/2023.

³³ Nguyễn Vinh Hưng, *Những vụ việc không tiến hành hòa giải tại Tòa án theo Luật HGĐT*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19, 2021, tr.11.

³⁴ Phạm Duy Nghĩa, *Giáo trình Luật Kinh tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr. 407.

³⁵ Nguyễn Thị Diệu Trinh, *Một số vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện Luật HGĐT*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20, 2021, tr. 19.

³⁶ Robert Zeinemann, *The Characterization of Public Sector Mediation*, 24 *Environ Env'tl. L. & Pol'y J.*, 2000, p. 54.

2021 là 10.430/28.004; 07 tháng đầu năm 2022 là 54.246/86.332 vụ việc)³⁷.

Trong năm 2021, các cấp Tòa án tiến hành tuyển dụng, bồi dưỡng, bổ nhiệm HGV; chuẩn bị đầy đủ các cơ sở vật chất thành lập Trung tâm hòa giải... Đến nay, các Tòa án đã bổ nhiệm được hơn 3.000 HGV³⁸. Mặt khác, tình hình dịch bệnh Covid-19 cũng ảnh hưởng đến công tác thi hành Luật HGĐT. Trong năm 2022, tình hình thi hành Luật HGĐT đã đạt được những kết quả chuyển biến khả quan hơn, đặc biệt là kết quả số lượng giải quyết đã gia tăng. Tuy nhiên, số lượng các vụ việc chuyển qua Trung tâm hòa giải còn chiếm tỷ lệ thấp so với số lượng đơn mà Tòa án đã nhận được. Qua thực tiễn thi hành, có thể thấy một số nguyên nhân như sau³⁹:

Thứ nhất, việc tuyên truyền, phổ biến Luật HGĐT và tuyển chọn, bổ nhiệm HGV tại các địa phương ở vùng sâu, miền núi, còn gặp nhiều khó khăn, nhất là khó khăn trong việc tuyển chọn những HGV có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn. Tính đến cuối

năm 2022, số lượng HGV được bổ nhiệm là 9.987 người, còn thấp so với chỉ tiêu đề ra⁴⁰.

Thứ hai, một số kỹ năng của HGV khi hòa giải còn hạn chế, chẳng hạn như một số HGV lớn tuổi tuy có những kinh nghiệm sống và chuyên môn nhưng lại gặp khó khăn về công nghệ thông tin. Đồng thời, một số Tòa án có cơ sở vật chất chưa đầy đủ nên khó khăn trong việc sắp xếp phòng làm việc cho Trung tâm hòa giải. Một số đương sự không lựa chọn hòa giải tại Trung tâm vì đương sự chưa thực sự nhận thức rõ về cơ chế này nên thường có tâm lý e ngại mất thời gian.

Trong thời gian qua, Tòa án có số lượng giải quyết hòa giải thành, đối thoại thành có tỷ lệ cao gồm: “Hải Phòng (1.505 vụ việc hòa giải thành, đối thoại thành/2.261 vụ việc chuyển sang hòa giải, đối thoại/4.576 đơn khởi kiện, đơn yêu cầu nhận được), Bình Dương (946/2.548/6.269), Quảng Ninh (938/1.893/4.460), Nghệ An (615/2.119/4.708), Hà Nội (535/1.940/11.136)”⁴¹.

Tuy nhiên, kết quả hòa giải thành chủ yếu là về hôn nhân và gia đình (chiếm trên 70%); còn các tranh chấp dân sự hòa giải thành có tỷ lệ còn thấp, nguyên nhân là do các tranh chấp dân sự đã được hòa giải nhiều lần ở cấp cơ sở nhưng không thành nên đương sự mới tiến hành nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Đồng thời, một số Tòa án không có tranh chấp dân sự chuyển sang Trung tâm hòa giải nên các HGV không có việc để làm. Mặt khác, một số Tòa án có số lượng hồ sơ chuyển sang Trung tâm hòa giải nhiều nhưng

³⁷ Nguyễn Văn Du, *Kết quả triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án – Những khó khăn, vướng mắc và giải pháp khắc phục*, <https://tapchi.toaan.vn/ket-qua-trien-khai-thi-hanh-luat-hoa-giai-do-i-thoi-tai-toa-an-%C2%A0%E2%80%93-nhung-kho-khan-vuong-mac-va-giai-phap-khac-phuc7123.htm> l?, công bố ngày 13/9/2022, truy cập ngày 04/01/2025.

³⁸ Nguyễn Hòa Bình, *Tòa án nhân dân tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 17, 2022, tr.2.

³⁹ Nguyễn Văn Du, *Kết quả triển khai thi hành Luật HGĐT – những khó khăn, vướng mắc và giải pháp khắc phục*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 17, 2022, tr.10.

⁴⁰ Quyết định số 451/QĐ-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 27/4/2022 quy định số lượng HGV.

⁴¹ Báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật HGĐT số 04/BC-TANDTC ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

số lượng HGV ít, không có bộ phận giúp việc; do đó HGV phải tự làm tất cả các thủ tục tố tụng... làm ảnh hưởng đến hiệu quả của Trung tâm hòa giải⁴².

4. Một số vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành

Thứ nhất, về trường hợp quyết định công nhận hòa giải thành được các bên thống nhất một phần quy định tại khoản 6 Điều 33 Luật HGĐT. Vấn đề đặt ra, trường hợp các bên thỏa thuận, thống nhất được một phần (Quyết định được một phần) thì Quyết định thỏa thuận, thống nhất được một phần có bắt buộc phải “chờ” hay không? Nếu trong các trường hợp sau đây:

Trường hợp 1: Sau khi Tòa án ban hành Quyết định được một phần, Tòa án có phải chuyển Quyết định này qua Cơ quan thi hành án dân sự (Cơ quan THADS) để thi hành theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 35 Luật HGĐT hay không? Hay “chờ” các bên tiếp tục giải quyết phần còn lại chưa thống nhất. Bởi lẽ, Quyết định này, ngoài các nội dung các bên thỏa thuận thì Tòa án còn tuyên về thi hành án dân sự. Hiện nay, chưa có sự thống nhất giữa quy định này trong Luật HGĐT với các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thi hành án dân sự năm 2020 (Luật THADS). Khi quy định về các bản án, quyết định thuộc thẩm quyền thi hành của Cơ quan THADS thì Luật THADS chưa ghi nhận quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Luật HGĐT⁴³.

⁴² Báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật HGĐT số 04/BC-TANDTC ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

⁴³ Huỳnh Thị Nam Hải, *Một số quy định về hòa giải tại toà án trong Luật HGĐT*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 6/2022, tr.32.

Trường hợp 2: Quyết định được một phần bị hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật HGĐT thì Quyết định này sẽ giải quyết như thế nào trong trường hợp phần không thỏa thuận, thống nhất giữa các bên vẫn đang tranh chấp theo BLTTDS⁴⁴.

Thứ hai, về trường hợp đương sự cần sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện tại khoản 1, 2 Điều 16 Luật HGĐT. Để hướng dẫn Điều này, tại Điều 2 Thông tư số 03/2020/TT-TANDTC của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) ngày 16/11/2020 (Thông tư số 03) quy định như sau:

“1. Khi nhận được đơn khởi kiện tranh chấp dân sự kèm theo tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 190 của BLTTDS, Tòa án ghi vào sổ nhận đơn, xác nhận việc nhận đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của BLTTDS.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, đơn yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, bộ phận tiếp nhận đơn xem xét đơn và báo cáo để Chánh án xử lý đơn như sau:

a) Phân công Thẩm phán xem xét, giải quyết đơn theo quy định của BLTTDS nếu vụ việc dân sự thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6 và 7 Điều 19 của Luật HGĐT; các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 192 của BLTTDS;

b) Thực hiện thủ tục thông báo cho người khởi kiện, người yêu cầu biết về quyền được lựa chọn hòa giải và lựa chọn HGV theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này”.

⁴⁴ Bùi Ai Giôn, *Bàn về thủ tục ra quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại tòa án*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 3/2022, tr.35.

Tại điểm a, mục 1; điểm a, d mục 2 Phần I ban hành kèm theo hướng dẫn quy trình hòa giải của Chỉ thị số 02/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân (TAND) tối cao về tăng cường công tác hòa giải theo Luật HGĐT (Chỉ thị số 02) quy định:

“1. Nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu

a) Khi nhận được đơn khởi kiện tranh chấp dân sự và tài liệu, chứng cứ kèm theo, Bộ phận tiếp nhận đơn của Tòa án ghi vào sổ nhận đơn, xác nhận việc nhận đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03 về nhận và xử lý đơn và thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến về Luật HGĐT cho người khởi kiện, người yêu cầu tại bàn nhận hồ sơ nếu người khởi kiện, người yêu cầu nộp đơn trực tiếp tại Tòa án; HGV tuyên truyền được Chánh án phân công thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Luật cùng với Bộ phận tiếp nhận đơn của Tòa án...

2. Xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu

a) Tòa án tiến hành xử lý đơn theo quy định tại Thông tư số 03...

d) Khi nhận thông tin phản hồi của người khởi kiện, người yêu cầu, người bị kiện về việc lựa chọn hoặc không lựa chọn hòa giải tại Tòa án, lựa chọn HGV, HGV thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Hướng dẫn người khởi kiện, người yêu cầu, người bị kiện thực hiện thủ tục phản hồi ý kiến đối với Tòa án theo quy định tại Thông tư số 03 nếu vụ việc dân sự không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6 và 7 Điều 19 của Luật HGĐT; các điểm a, b, c, đ và g khoản 1 Điều 192 của BLTTDS”.

Như vậy, đối chiếu với các quy định nêu trên, trường hợp đơn khởi kiện có hình thức, nội dung chưa đầy đủ hoặc chưa đúng

mà cần sửa đổi, bổ sung thì Luật HGĐT chưa quy định vấn đề này, cụ thể như sau:

Một là, tại Điều 2 Thông tư số 03 và điểm a, mục 1; điểm a, d mục 2 Phần I ban hành kèm theo Hướng dẫn quy trình hòa giải của Chỉ thị số 02 đều quy định dẫn chiếu các điểm a, b, c, đ và g khoản 1 Điều 192 BLTTDS.

Tuy nhiên, các điểm nêu trên của khoản 1 Điều 192 BLTTDS chỉ quy định về trả lại đơn khởi kiện, hậu quả của việc trả lại đơn khởi kiện, chứ cũng không quy định về trình tự yêu cầu đương sự sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện.

Hai là, mặc dù nội dung và hình thức đơn khởi kiện đã được quy định trong BLTTDS⁴⁵, đồng thời, Hội đồng thẩm phán TANDTC cũng đã ban hành nhiều biểu mẫu áp dụng thống nhất trong hoạt động tố tụng, tuy nhiên không phải trường hợp nào khi nộp đơn khởi kiện cũng đạt yêu cầu. Trong thực tế, có không ít trường hợp khi Tòa án nhận được đơn khởi kiện không đảm bảo nội dung và hình thức theo mẫu đã được quy định. Vì vậy, khi xảy ra trường hợp này, có hai quan điểm xử lý khác nhau, như sau⁴⁶:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Tòa án nhận đơn, thông báo cho người khởi kiện, người yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo quy định của BLTTDS.

Quan điểm thứ hai cho rằng: Tòa án tiếp tục thực hiện việc thông báo quyền lựa

⁴⁵ Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành một số biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự.

⁴⁶ Nguyễn Thị Diệu Trinh, tltđ, tr. 17.

chọn hòa giải và lựa chọn HGV cho người khởi kiện, người yêu cầu.

Vấn đề đặt ra là, trường hợp hòa giải không thành, vụ việc phải chấm dứt hòa giải và chuyển sang giải quyết theo quy trình tố tụng dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật HGĐT, Tòa án sẽ thụ lý vụ việc, hay sẽ quay lại thủ tục xử lý đơn?

Qua nghiên cứu các quy định của Luật HGĐT, tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai; bởi lẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03 thì “Tòa án nhận đơn, vào sổ nhận đơn, xác nhận việc nhận đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của BLTTDS...”. Tại khoản 1 Điều 191 BLTTDS chỉ quy định về thủ tục tiếp nhận đơn và thời hạn xử lý đơn chứ không có quy định về sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện như quy định tại khoản 3 Điều 191 BLTTDS. Do đó, Tòa án có thể áp dụng khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03, thực hiện việc thông báo quyền lựa chọn hòa giải và lựa chọn HGV cho người khởi kiện, miễn sao vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Mặt khác, khoản 9 của Điều 16 Luật HGĐT quy định thời gian nhận, giải quyết đơn theo Luật HGĐT không tính vào thời hiệu khởi kiện, thời hạn xử lý đơn theo quy định của BLTTDS, nếu trường hợp tranh chấp được giải quyết theo BLTTDS. Vì vậy, nếu sau khi hòa giải không thành tranh chấp phải chuyển qua giải quyết theo BLTTDS thì Tòa án áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 191 BLTTDS yêu cầu sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện. Tuy nhiên, để tránh sự lúng túng trong việc áp dụng pháp luật, trong thời gian tới cần sửa đổi, bổ sung Điều 16 Luật HGĐT theo hướng quy định rõ ràng hơn và phù hợp với các quy định khác của Luật.

Thứ ba, trường hợp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền từ chối tiến hành hòa giải hay từ chối HGV quy định tại khoản 7, 8 Điều 16 Luật HGĐT như sau:

“7. Tòa án thông báo bằng văn bản về việc chuyển vụ việc sang hòa giải và văn bản chỉ định HGV cho HGV, người khởi kiện, người yêu cầu, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp HGV được lựa chọn thuộc danh sách HGV của TAND cấp huyện khác thì văn bản chỉ định HGV phải được gửi cho Tòa án đó.

8. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án quy định tại khoản 7 Điều này, người bị kiện phải trả lời bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác về việc đồng ý hoặc không đồng ý tiến hành hòa giải. Hết thời hạn này thì tùy từng trường hợp mà xử lý như sau:

a) HGV tiến hành hòa giải nếu người bị kiện đồng ý hòa giải hoặc không trả lời Tòa án;

b) Thẩm phán phụ trách hòa giải chỉ định HGV khác nếu người bị kiện đề nghị thay đổi HGV;

c) Tòa án chuyển đơn để xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng nếu người bị kiện không đồng ý hòa giải”.

Như vậy, tại khoản 7 Điều 16 của Luật HGĐT quy định Tòa án thông báo bằng văn bản về việc chuyển vụ việc sang hòa giải và văn bản chỉ định HGV cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, khoản 8 Điều 16 Luật HGĐT lại bỏ sót quy định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có phải trả lời về việc đồng ý hoặc không đồng ý tiến hành hòa giải hay không cũng như họ có quyền từ chối HGV hay không? Trong

khi đó, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quy định:

Một là, tại khoản 6 Điều 2 Luật HGĐT quy định: “Các bên tham gia hòa giải là cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đến tranh chấp dân sự theo quy định của BLTTDS”.

Tại điểm a, d khoản 1 Điều 8 Luật HGĐT quy định về quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án:

“a) Đồng ý hoặc từ chối tham gia hòa giải hoặc chấm dứt hòa giải;

b) Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 25 của Luật này tham gia hòa giải;

c) Lựa chọn HGV trong danh sách HGV của Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự; trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND cấp huyện thì có thể lựa chọn HGV của TAND cấp huyện khác trên cùng phạm vi địa giới hành chính với TAND cấp tỉnh;

d) Đề nghị thay đổi HGV theo quy định của Luật này”

Hai là, trong các vụ án tranh chấp thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vụ án, kết quả của việc hòa giải thành có liên quan đến quyền lợi của họ. Điều này đã được hướng dẫn tại điểm c, mục 2 Phần II ban hành kèm theo Hướng dẫn quy trình hòa giải của Chỉ thị số 02 như sau:

“Thành phần bắt buộc phải tham gia phiên hòa giải gồm: Người khởi kiện, người yêu cầu; người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tranh chấp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người khi hòa giải các nội dung tranh chấp làm ảnh hưởng đến quyền hoặc nghĩa vụ của họ. Đây là vấn đề rất quan trọng và rất khó xác

định, nếu HGV không nghiên cứu kỹ thì sẽ dễ thiếu người có quyền lợi hoặc nghĩa vụ có liên quan, làm cho kết quả hòa giải thành không được công nhận. Ví dụ: Đối tượng ông A và bà B tranh chấp là di sản của cụ C, mà hàng thừa kế thứ nhất của cụ C gồm 4 người: Ông A, ông B, ông D và ông Đ. Như vậy, khi giải quyết tranh chấp di sản của cụ C thì sẽ liên quan đến quyền thừa kế của ông D và ông Đ cho nên họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.

Thứ tư, về thủ tục chỉ định HGV: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8, Điều 16, 17 Luật HGĐT thì các bên có quyền lựa chọn HGV để giải quyết, nghĩa là người khởi kiện và người bị kiện đều có quyền lựa chọn HGV. Trường hợp người khởi kiện đã lựa chọn HGV hoặc do Tòa án chỉ định, thông tin của HGV sau đó sẽ được gửi đến cho người bị kiện biết. Trong trường hợp người bị kiện đề nghị thay đổi HGV theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 16 Luật HGĐT thì áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 17 Luật HGĐT: *“Thẩm phán phụ trách hòa giải của Tòa án nơi giải quyết vụ việc tự mình chỉ định HGV...”*. Vấn đề đặt ra là, nếu Luật HGĐT chưa quy định rõ trong trường hợp Thẩm phán phụ trách hòa giải chỉ định HGV nhưng các bên đều không đồng ý với HGV mà Thẩm phán đã chỉ định thì giải quyết như thế nào?

5. Một số đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, cần phổ biến và tuyên truyền các quy định của Luật HGĐT để người dân có thể nắm rõ các quy định của Luật HGĐT. Bên cạnh đó, tạo phương thức khuyến khích các đương sự thỏa thuận giải quyết các tranh chấp dân sự bằng cơ chế hòa giải theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật HGĐT. Việc tuyên truyền không những phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, mà còn phải

đúng và trúng (đáp ứng được yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, cũng như toàn hệ thống TAND)... Đồng thời, cần nghiên cứu và tiến hành nhiều phương thức tuyên truyền đảm bảo sự phong phú và linh hoạt như: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, các buổi tọa đàm để chia sẻ kinh nghiệm...

Thứ hai, cần tăng cường tập huấn và bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng, trình độ cho HGV, cũng như Thẩm phán, Thư ký, giúp cho các chủ thể này hiểu rõ các quy định của Luật HGĐT. Đồng thời, Tòa án cần lựa chọn người đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm HGV. Nguồn HGV là những người có tín nhiệm cao trong xã hội. Để tuyển chọn được nguồn HGV chất lượng, Tòa án cần tích cực trong công tác tuyên truyền về các chính sách, cơ chế của Luật HGĐT để tuyển chọn họ tham gia làm HGV. Mặt khác, việc phân công HGV tiến hành hòa giải phải phù hợp với mức độ, tính chất tranh chấp đối với từng vụ việc cụ thể.

Thứ ba, về đạo đức của HGV: Trong hoạt động hòa giải ở các nước trên thế giới, yêu cầu của HGV là phải tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức. Quy tắc đạo đức của HGV thường yêu cầu họ phải vô tư, tránh mâu thuẫn về lợi ích, tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự và bảo vệ tính bí mật trong quá trình hòa giải giữa các bên. Bộ quy tắc đó là các tiêu chuẩn mẫu về hành vi ứng xử của HGV. Do đó, Việt Nam nên ban hành quy tắc đạo đức của HGV.

Thứ tư, cần quy định về trường hợp các đương sự thỏa thuận được một phần nội dung thì có phải chuyển Quyết định này qua Cơ quan THADS để thi hành theo khoản 2, 3 Điều 35 Luật HGĐT hay không? Theo quan điểm của tác giả, trong trường hợp các bên thỏa thuận được một phần mà phần thỏa

thuận được không liên quan hay ảnh hưởng đến phần không thỏa thuận thì Tòa án chuyển Quyết định này cho Cơ quan THADS để thi hành theo khoản 2, 3 Điều 35 Luật HGĐT.

Đối với trường hợp Quyết định thỏa thuận, thống nhất được một phần bị hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật HGĐT, theo quan điểm của tác giả, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 40 Luật HGĐT để chấm dứt hòa giải tại Tòa án và HGV giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật HGĐT.

Thứ năm, để tránh sự lúng túng trong việc áp dụng pháp luật, cần sửa đổi, bổ sung Điều 16 Luật HGĐT theo hướng quy định rõ ràng và phù hợp hơn với các quy định khác của Luật, cụ thể cần bổ sung như sau: “*Trường hợp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu không đảm bảo nội dung và hình thức đơn khởi kiện, đơn yêu cầu nhưng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì Tòa án vẫn thông báo bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác phù hợp cho người khởi kiện, người yêu cầu biết về quyền được lựa chọn hòa giải và lựa chọn HGV theo quy định của Luật này*”.

Thứ sáu, đối với trường hợp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền từ chối hòa giải hay từ chối HGV quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật HGĐT, Luật HGĐT cần bổ sung quy định quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại khoản 8 Điều 16 Luật HGĐT.

Thứ bảy, để tránh sự tùy tiện trong việc yêu cầu thay đổi HGV, cần sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 17 Luật HGĐT như sau: “*Thẩm phán phụ trách hòa giải của Tòa án nơi giải quyết vụ việc tự mình chỉ định HGV, quyết định chỉ định HGV là quyết định cuối cùng*...”.